TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 11 – 3 – 2020.
V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lại Thị Mỹ Tâm.

2/ Bà Cao Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị Huyền Tr, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn**: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

(Chị Tr có mặt; anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2019, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Huyền Tr trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Tr tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống đầm ấm, hạnh phúc, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Sau đó do chồng chị không chịu làm ăn, chăm lo cho

con từ năm 2016 cho đến nay, chị đã khuyên bảo nhưng chồng chị không nghe. Nay để ổn định cuộc sống riêng, chị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Đỗ Thy Th, sinh ngày 08/8/2005 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/10/2007. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản làm việc ngày 24/12/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Tr cung cấp như sau: Anh Tr và chị Tr là vợ chồng có đăng ký hộ khẩu tại địa phương, quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn, từ khi kết hôn đến nay anh Tr và chị Tr ở địa phương.

***** Tại phiên Tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Huyền Tr thấy rằng, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh Tr nhận các loại văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết, chứng tỏ anh Tr không có thiện chí hàn gắn vợ chồng với chị Tr. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tr được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Đỗ Thy Th, sinh ngày 08/8/2005 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/10/2007. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Văn Tr. Cả Nguyên đơn và Bị đơn đều có địa chỉ ở huyện BB, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án cùng chính quyền địa phương đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản xác minh về mâu thuẫn vợ chồng. Biên bản làm việc ngày 24/12/2019, đại diện chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Tr cung cấp như sau: Anh Tr và chị Tr có mặt ở địa phương. Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Tr để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tr, anh Tr nhận nhưng anh Tr vắng mặt không đến Tòa án nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải đối với anh Tr theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Hôn nhân của chị Đỗ Thị Huyền Tr và anh Trần Văn Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, Quyển số 01 ngày 21/8/2004 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn cầu chị Tr, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Trần Văn Tr để tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Tr, anh Tr nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Tr vắng mặt không đến Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Chứng tỏ, anh Tr không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Tr, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, anh Tr đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr. Căn cứ vào Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[4] Về con chung:

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung Trần Đỗ Thy Th, sinh ngày 08/8/2005 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/10/2007. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của cháu Th và cháu Tr và đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr khai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với anh Tr không có lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa, nếu sau này anh Tr có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Tr là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó chị Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Đỗ Thị Huyền Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Huyền Tr đối với anh Trần Văn Tr.

Chị Đỗ Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Trần Văn Tr.

2. Về con chung:

- Về nuôi con: Giao 02 cháu tên Trần Đỗ Thy Th, sinh ngày 08/8/2005 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/10/2007 cho chị Đỗ Thị Huyền Tr được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn của anh Trần Văn Tr.

- Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng:

Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con tên Trần Đỗ Thy Th, sinh ngày 08/8/2005 và Trần Nhật Tr, sinh ngày 21/10/2007.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029260 ngày 05/9/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Chị Tr đã nộp đủ án phí nên không phải nộp nữa.

Anh Trần Văn Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của chị Đỗ Thị Huyền Tr là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2020).

Riêng chị anh Trần Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THA huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường 9, Quận 10 (để ghi vào quyển sổ 01);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh